

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HÀNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
Bản án số:14/2020/HS-ST  
Ngày 21 - 9 -2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - + Ông Lê Văn Búp.
  - + Ông Ngô Văn Lâm.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Khai – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS, ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS, ngày 09/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Phạm Vũ L**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1992 tại huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H1 và bà Nguyễn Thị T; vợ tên: Huỳnh Thị Mỹ V; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/6/2019 bị Trưởng công an xã M, huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ- XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.000.000đ bị cáo thi hành xong ngày 24/6/2019; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại:* Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1973 (Vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã K, huyện N, Quảng Ngãi.

\* *Người làm chứng:*

1. Bà Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1976 (Vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Ông Bùi Văn C1, sinh năm 1943 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã K, huyện N, Quảng Ngãi.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, Phạm Vũ L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-306.28 từ nhà ở xã H, huyện N đi lòng vòng trong các tuyến đường để tìm tài sản người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua tiệm tạp hóa của ông Bùi Minh Đ, ở thôn A, xã K, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, làm chủ thì L thấy có rất nhiều thùng bia không có ai trông coi tiệm nên L lén lút lấy trộm 03 thùng bia Tiger loại 24 lon, L mang 03 thùng bia trộm cắp được ra xếp lên phần trước xe mô tô 76F1-306.28 rồi ngồi lên xe, đề máy để tẩu thoát. Ông Bùi Minh Đ phát hiện chạy ra nắm giữ cổ áo L kéo lại nhưng L rời xe máy bỏ chạy được khoảng 100m thì ông Đ ngã khỏi xe, đồng thời xe chao đảo nên L hất đổ 03 thùng bia xuống đường rồi bỏ chạy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Tổng giá trị của 03 (Ba) thùng bia lon Tiger loại 24 lon có giá trị: 1.005.000 đồng.

Cáo trạng số 14/QĐ-VKS, ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vũ L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại ông Bùi Minh Đ không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Ông Bùi Minh Đ là người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù

hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Vũ L vì mục đích tiêu xài cá nhân, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, Phạm Vũ L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-306.28 từ nhà ở xã H, huyện N đi lòng vòng trong các tuyến đường để tìm tài sản người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua tiệm tạp hóa của ông Bùi Minh Đ, ở thôn A, xã K, huyện N, bị cáo L đã lén lút vào lấy trộm được 03 thùng bia Tiger loại 24 lon, khi bị cáo đem ra ngoài thì bị ông Đ phát hiện đuổi theo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tổng giá trị của 03 (Ba) thùng bia lon Tiger loại 24 lon có giá trị: 1.005.000 đồng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, bị cáo Phạm Vũ L đã bị Trưởng Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 05/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản, với mức phạt 1.000.000đ.

Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì tính đến ngày 25/4/2020, bị cáo Phạm Vũ L chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà vi phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Phạm Vũ L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo L đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Bị cáo Phạm Vũ L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường; người bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Phạm Thanh N1 là em trai ruột của bị cáo L, là chủ sở hữu của xe mô tô 76F1-306.28, anh N1 đi thành phố Hồ Chí Minh để lại xe mô tô trên cho bị cáo L mượn, anh N1 không biết việc L sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan Công an không xử lý và trả lại xe cho anh N1 là có căn cứ pháp luật.

[7] Trong quá trình ông Bùi Minh Đ nắm cổ áo bị cáo L để giữ lại bị cáo L, thì bị cáo L rồ xe máy để tẩu thoát, ông Đ bị ngã xuống đường có thương tích, Hội đồng xét xử thấy thương tích của ông Đ không phải do bị cáo cố tình hành hung để tẩu thoát mà do bị cáo hoảng sợ nên bỏ chạy, ông Đ từ chối giám định nên cơ quan Điều tra không xử lý hành vi này của bị cáo L là có căn cứ.

[8] Về dân sự: Ông Bùi Minh Đ đã nhận bồi thường, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ L, 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự số 09/2020/HSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Vũ L phải thi hành hình phạt 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày 27/7/2020.

3- Dân sự: Không có yêu cầu.

4- Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Hải Nam